

Bản án: 39/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 7 năm 2022
V/v “Ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành
2. Bà Trần Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Lăng, Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1987, có mặt

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Tr, tỉnh Th.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Th, xã Tr, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 4 năm 2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kh trình bày: chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T từ năm 2011, trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr. Quá trình chung sống, vợ chồng sinh được 03 con chung. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, vợ chồng chị xảy ra nhiều mâu thuẫn nên năm 2019, chị đã làm đơn xin ly hôn với anh T, Tòa án nhân dân huyện L đã giải quyết ly hôn cho vợ chồng anh chị. Sau một thời gian ly hôn, chúng tôi lại về chung sống với nhau. Ngày 25/6/2021, anh chị lại đi đăng

ký kết hôn lại tại UBND xã Tr. Quá trình chung sống, vợ chồng lại gây mâu thuẫn, anh T thường chửi chị và đuổi chị vào ban đêm, anh còn đánh chị nhục mạ chị không cho chị ngủ. Tối ngày 11/11/2021, anh chửi chị và đánh chị đến 04 giờ sáng. Ngày 12/11/2021, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Th từ đó đến nay. Trong quá trình chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh T cũng không đến, vợ chồng cũng không ngồi nói chuyện với nhau để tìm ra biện pháp giải quyết. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 27/9/2012; cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 24/12/2013; cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 19/8/2015. Hiện các cháu đang ở cùng với anh T. Nếu ly hôn, chị xin được nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm nhân viên kinh doanh của Công ty dược liệu An Phúc Linh, lương cơ bản hàng tháng 15.000.000đồng, nên chị khẳng định có thể nuôi được 03 con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại địa phương và gia đình, mẹ đẻ anh T là bà Trần Thị H trình bày: Anh T và chị Kh kết hôn năm 2011. Thời gian anh chị chung sống cùng nhau đến năm 2019 giải quyết ly hôn. Quá trình anh chị đã ly hôn, anh T vẫn còn tình cảm với chị Kh nên có vào Th đón chị Kh về mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Đến cuối năm 2020, chị Kh đồng ý quay về tiếp tục chung sống cùng anh T. Vợ chồng anh chị và các con về sống chung cùng vợ chồng bà. Đến ngày 25/6/2021, anh T, chị Kh đăng ký kết hôn lại tại UBND xã Tr. Sau khi về sống chung, chị Kh chung sống hạnh phúc cùng anh T được một thời gian, đến tháng 7/2021, chị Kh bị bạn bè rủ rê đi làm ăn, nhưng bạn bè của chị Kh không tốt nên anh T có khuyên chị Kh nhiều lần không đi với họ nữa vì chị Kh thường xuyên đi thâu đêm suốt sáng không về. Nhưng mỗi lần anh T nói là chị Kh đều chửi mắng anh T. Đến khoảng tháng 11/2021, chị Kh vay tiền quỹ nước sạch, lấy tiền phường, tiền lan nói là để đóng học, nuôi con, nhưng sau đó chị Kh bỏ vào trong Th ở từ đó đến nay chị không về. Gia đình bà đã khuyên chị Kh nhiều lần nhưng chị Kh không thay đổi. Về con chung: anh T và chị Kh có 03 con chung, hiện cả 03 cháu đang ở cùng anh T. Do khi đi, chị Kh bỏ lại 03 đứa con nên gia đình không đồng ý để chị Kh nuôi dưỡng cháu nào, các cháu ở cùng anh T vẫn đang ổn định học hành. Hiện nay anh T đang đi chợ nhưng vẫn về nhà hàng ngày, sáng anh đi làm, tối anh về chăm sóc các con. Các lần Tòa án báo gọi, bà đều trực

tiếp đưa cho anh T. Nay chị Kh xin ly hôn anh T, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn của chị Kh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của đương sự: đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kh, cho chị Kh được ly hôn anh T. Giao cho chị Kh được nuôi dưỡng 03 con chung. Về án phí: Chị Kh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kh có yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn Th, xã Tr, huyện L, tỉnh V. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Kh đều có mặt, anh T vắng mặt lần 02 tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Kh và anh T là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện L, tỉnh V. Theo chị Kh, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh T thường xuyên chửi bới, nhục mạ, đánh đập chị vào ban đêm, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ một thời gian dài nhưng anh T không có biện pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Xét đề nghị của chị Kh Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Kh và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và đã ly thân một thời gian nhưng vẫn không hàn gắn được. Anh T cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết việc chị Kh có đơn xin ly hôn anh, như vậy phần nào thể hiện anh Tuấn không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy, đề nghị xin ly hôn của chị Kh là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: chị Kh xác định vợ chồng 03 con chung: cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 27/9/2012; cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 24/12/2013; cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 19/8/2015. Hiện các cháu đang ở cùng với anh T. Xét đề nghị của chị Kh xin được nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung Hội đồng xét xử thấy rằng: quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là ngang nhau, nguyện vọng của chị Kh xin nuôi cả 03 con chung, còn anh T không đến Tòa làm việc, không thể hiện quan điểm. Do các cháu L, cháu D và cháu Đ còn nhỏ, rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ nên cần giao cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung là phù hợp. Chị Kh tự nguyện không yêu cầu, đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: chị Kh không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn T vắng mặt nên không có lời khai và đề nghị của anh. Khi nào anh có yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Kh phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kh. Cho chị Nguyễn Thị Kh được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng 03 con chung: cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 27/9/2012; cháu Nguyễn Thùy D, sinh ngày 24/12/2013; cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 19/8/2015 (hiện các cháu đang ở cùng anh T). Sau khi ly hôn, anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kh phải chịu 300.000đồng nhưng được trừ số tiền 300.000đồng chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006225 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị Kh đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- THA huyện L;
- UBND xã Tr;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU

Ngô Thị Minh Hiệp